TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DSST
Ngày 27/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

** Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Hà Huy Khoa.**

2. **Ông Nguyễn Văn Hiển.**

** Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh -** Thư ký Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:* **Bà Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Công ty TNHH một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN)**

Địa chỉ: Phòng 04-05, Tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, số 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông N** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Quang H – Trưởng phòng thu nợ và dịch vụ khách hàng

Ông Nguyễn Hữu T – Nhân viên, bộ phận thu nợ Phòng thu nợ và dịch vụ khách hàng.

**** Bị đơn:*** **Ông Nguyễn Xuân S,** sinh năm 1970

Bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1972

Đều trú tại: Thôn P, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa ông T có mặt; vắng mặt ông S, bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2019; Bản tự khai ngày 27/8/2019; Biên bản hòa giải ngày 24/9/2019 và tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu T người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Ngày 06/11/2015 Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có giao kết 01 Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 với ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C thông qua việc ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C (bên vay) đề nghị cấp và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam (bên cho vay) đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 540,000,000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng) với nội dung chính sau đây:

- Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Innova, số khung: 42G1F9422105, số máy: 1TR8884283, BKS: 17A-049.88. Đồng thời, chiếc xe ôtô này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

- Thời hạn vay: 60 tháng

- Lãi suất vay: 7.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 11.80%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất phạt tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đến kỳ tháng 07/2017. Trong khoảng thời gian từ khi bắt đầu thực hiện Hợp đồng tín dụng này, ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Vì vậy, hành vi vi phạm Hợp đồng này đã gây nhiều khó khăn cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam trong hoạt động kinh doanh của mình.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C đã trả được 209.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại là 331.000.000 đồng, ngày 17/10/2019 ông S, bà C tiếp tục trả được 100.000.000 đồng được Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam tính vào tiền nợ gốc nên tính đến ngày 27/11/2019 ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C còn nợ

Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam số tiền gốc là: 231.000.000 đồng.

Nay Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C thanh tóan số tiền tính đến ngày 27/11/2019 tổng số tiền là: 334.532.264 đồng (trong đó: tiền gốc: 231,000,000 đồng, lãi trong hạn: 58.823.397 đồng, lãi quá hạn: 44.708.867 đồng) và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 27/11/2019 cho đến khi ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C thanh toán toán bộ khoản tiền theo yêu cầu.

Nếu ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C không có khả năng thanh toán số tiền nêu trên, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam 01 xe ô tô Toyota Innova, số khung: 42G1F9422105, số máy: 1TR8884283, BKS: 17A-049.88 để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam.

2. Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/9/2019 và biên bản hòa giải ngày 24/9/2019 ông Nguyễn Xuân S bị đơn trình bày:

Ông và bà C có ký kết hợp đồng tín dụng với công ty Toyota ngày 06/11/2015, qua đó Công ty Toyota cho ông và bà C vay khoản tiền là 540.000.000 đồng để mua 01 xe ô tô Toyota Innova, đồng thời ông và bà C thế chấp chiếc xe này cho công ty Toyota để bảo đảm cho khoản vay. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 7,99%/năm. Từ khi ký hợp đồng tín dụng thì ông đã thanh toán đều đặn hàng tháng cho công ty Toyota từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2017, và có thanh toán thêm tháng 12/2017, số tiền ông đã trả được cho công ty Toyota số tiền là: 209.000.000 đồng tiền gốc; 78.411.254đồng tiền lãi trong hạn; 2.400.307đồng tiền lãi quá hạn. Do khó khăn trong việc kinh doanh nên ông không tiếp tục thanh toán được khoản nợ cho công ty tài chính Toyota.

Nay công ty Toyota yêu cầu ông và bà C phải trả khoản nợ là 422.871.958 đồng tính đến ngày 27/8/2019 và lãi phát sinh tính đến ngày thực trả hết nợ cho Công ty Toyta, ông đề nghị được thanh toán như sau: Tháng 10/2019 ông sẽ thanh toán 200.000.000 đồng vào số tiền gốc, còn tiền lãi, lãi quá hạn mỗi tháng ông sẽ thanh toán 20.000.000 đồng đến khi trả hết nợ cho Công ty Toyota.

Chữ ký trong hợp đồng tín dụng số 100010740, phần người vay và người cùng vay là S – Nguyễn Xuân S, C – Hoàng Thị Kim C đúng là chữ ký của ông và vợ ông.

3. Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/9/2019 và ngày 06/11/2019 bà Hoàng Thị Kim C bị đơn trình bày:

Bà và ông S có ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TOYOTA ngày 06/11/2015, Công ty tài chính Toyota cho bà, ông S vay số tiền 540.000.000 đồng để mua chiếc xe TOYOTA - INNOVA và thế chấp chiếc xe này cho Công ty tài chính TOYOTA để đảm bảo khoản vay, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 7,99%/năm. Từ khi ký hợp đồng ông S là người trực tiếp thanh toán cho Công ty tài chính TOYOTA, số tiền đã trả được cho Công ty tài chính TOYOTA tiền gốc là 209.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 78.411.254 đồng; Lãi quá hạn là 2.400.307 đồng. Do khó khăn trong việc kinh doanh nên vợ chồng bà không tiếp tục thanh toán được khoản nợ cho Công ty tài chính TOYOTA.

Nay công ty Toyota yêu cầu vợ chồng bà phải trả khoản nợ là 422.871.958 đồng tính đến ngày 27/8/2019 và lãi phát sinh tính đến ngày thực trả hết nợ cho Công ty Toyota, bà và ông S đồng ý thanh toán trả nợ.

Chữ ký trong hợp đồng tín dụng số 100010740, phần người vay và người cùng vay là S - Nguyễn Xuân S, C - Hoàng Thị Kim C đúng là chữ ký của bà và chồng bà.

Đối với chiếc xe nhãn hiệu INNOVA biển kiểm soát 17A-049.88 đang ký mang tên chủ sở hữu Nguyễn Xuân S hiện nay ông S đang là người quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam buộc ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải có trách nhiệm trả nợ Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 27/11/2019 là: 334.532.264 đồng (trong đó: Nợ gốc là 231.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 58.823.397 đồng; Lãi quá hạn là 44.708.867 đồng).

- Trường hợp ông S, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp

đã ký kết giữa ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam.

- Về án phí: Yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng cấp tín dụng đối với ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C đều có địa chỉ tại: thôn P, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 06/11/2019 ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 22/11/2019, cần phải thu thập, bổ sung thêm chứng cứ nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX quyết định ngừng phiên tòa để Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam bổ sung thêm tài liệu chứng cứ.

- Tại phiên ngày 27/11/2019, ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, bà C.

[2] ***Áp dụng pháp luật giải quyết:*** Hợp đồng cấp tín dụng giữa Công ty tài chính TOYOTA và ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C được thực hiện phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] ***Về nội dung:***

[3.1] Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 giữa Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Kim C được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (có hiệu lực từ 01/01/2011), phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về cho vay tài sản. Do đó xác định các Hợp đồng trên đều hợp pháp có

hiệu lực thi hành đối với các bên nên căn cứ vào các điều khoản đã quy định trong hợp đồng để xem xét, giải quyết.

[3.3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.3.1] Về yêu cầu đòi tiền nợ gốc: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C đều thừa nhận Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam đã cho ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C vay số tiền gốc là 540.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C đã trả được 209.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại là 331.000.000 đồng, ngày 17/10/2019 ông S, bà C tiếp tục trả được 100.000.000 đồng được Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam tính vào tiền nợ gốc nên tính đến ngày 27/11/2019 ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C còn nợ Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam số tiền gốc là: 231.000.000 đồng.

[3.3.2] Về tài sản bảo đảm cho các khoản vay:

Xét Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 giữa Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông S, bà C đã dùng tài sản là 01 chiếc xe ô tô Toyota Innova, số khung: 42G1F9422105, số máy: 1TR8884283, BKS: 17A-049.88, chủ sở hữu chiếc xe ô tô Nguyễn Xuân S – Số CMND 151255470. Nay ông S, bà C không thanh toán được khoản nợ nên Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[3.3.3] Về yêu cầu đòi tiền lãi:

Tại Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 giữa Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C quy định cụ thể lãi suất vay như sau: "0.66593%/ tháng; Lãi suất này có giá trị trong thời hạn hiệu lực của thư chấp thuận khoản tín dụng cho quý khách và không thay đổi trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần, căn cứ theo lãi suất cho vay của TFSVN áp dụng tại thời điểm điều chỉnh"; Lãi suất quá hạn: "150% lãi suất vay theo từng thời kỳ".

Như vậy việc tính lãi dựa trên sự thỏa thuận của các bên nên không vi phạm các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[3.3.4] Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng:

Tại thời điểm ký Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 và các văn bản kèm theo giữa Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C thì Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam có đầy đủ tư cách pháp nhân; ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, vì vậy việc Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 và các văn bản kèm theo giữa các bên được thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[3.3.5] Căn cứ vào kết Hợp đồng cấp tín dụng số 100010740 ký ngày 06 tháng 11 năm 2015 giữa Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam và ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C. Đến nay Công ty TNHHMTV tài chính TOYOTA Việt Nam xác định ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần, Công ty TNHHMTV tài chính TOYOTA Việt Nam đã gửi thông báo trả nợ cũng như thông báo xử lý tài sản bảo đảm nhưng ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam. Do vậy Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam đã tiến hành khởi kiện đối với ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C và buộc ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải trả nợ tính đến ngày 27/11/2019 tổng số tiền là: 334.532.264 đồng (trong đó: Nợ gốc là 231.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 58.823.397 đồng; Lãi quá hạn là 44.708.867 đồng) cần được chấp nhận.

[4] ***Về án phí:***

- Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 300, Điều 301, Điều 305, Điều 317; Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam đối với ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C.

2. Buộc ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải trả cho Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 27/11/2019 là: **334.532.264** đồng (trong đó: Nợ gốc là 231.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 58.823.397 đồng; Lãi quá hạn là 44.708.867 đồng)

3. Trường hợp ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên, Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Chiếc xe ôtô biển kiểm soát 17A-049.88; Số khung: RL4XW42G1F9422105 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Xuân S – Số CMND: 151255***.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam.

4. ***Về án phí***:

- Ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải chịu 16.726.613 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0008154 ngày 26/8/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam thì lãi suất mà ông Nguyễn Xuân S, bà Hoàng Thị Kim C phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THADS Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH